

Bản án số: 206/2018/ HS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2018

N HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn H
2. Ông Phạm Khắc M

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức C – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 198/2018/ HSST, ngày 26 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái S; Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1975;

ĐKHKT: Tổ 8, phường X, thành phố TN, tỉnh Y. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Nguyễn Đình G, sinh năm 1949; con bà Dương Thị B (Đã chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, có vợ là Lộc Thị L, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 285/HSST ngày 12/11/1997, Tòa án nhân dân thành phố TN xử 30 tháng tù giam về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 01/01/2000. Tại Bản án số 129/HSST ngày 14/8/2003, Tòa án nhân dân thành phố T N xử 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 11/02/2005. Tại Quyết định số 1940/QĐ-UB ngày 08/7/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh TN, Nguyễn Thái S bị áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 14/5/2002.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y từ ngày 06/3/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 06/3/2018, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Vũ Văn J (SN: 1969; Trú tại: Tổ 6, phường R, thành phố TN) đang có các đối tượng tụ tập có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến nhà T kiểm tra hành chính phát hiện người đàn ông có nghi vấn. Người đàn ông tự khai là Nguyễn Thái S, đồng thời tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái ra mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (S khai là ma túy tổng hợp mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thái S và thu giữ vật chứng theo đúng quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thái S có khối lượng 0,328 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 452/KL-PC54 ngày 13/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thái S là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,328 gam.

Tại Cơ quan điều tra S khai nhận: Do nghiện ma túy từ năm 1997, S có quen biết Vũ Văn T là người cùng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 06/3/2018, sau khi đi uống Methadone xong, S về nhà T để sử dụng ma túy. Khi về đến nhà, T đi thẳng lên tầng 2 còn S đi sau và nhặt được 01 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, S cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái S đang mặc và đi lên tầng 2 cùng T. Đến khoảng 10 giờ 15 phút khi S đang ở trong phòng của T thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện, bắt quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 210/CT- VKSTP ngày 26/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Thái Sơn từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 06/3/2018, tại tổ 6, phường X, thành phố T N, Nguyễn Thái S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,328 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Methamphetamine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi nhiều tội phạm cũng do ma túy gây nên, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn lao vào con đường phạm tội, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy ở địa phương phát triển. Hành vi của bị cáo phải xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nghiện chất ma túy dẫn đến phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đình G được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét toàn diện vụ án thấy bị cáo nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và là người nghiện ma túy lâu năm nên cần có mức hình phạt tương xứng buộc cách ly xã hội một thời gian để cai nghiện, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà có hướng phấn đấu, cải tạo thành người lương thiện.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu S1 là vật chứng vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, xử phạt: Nguyễn Thái S 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định bắt tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu S1.

(Biên bản giao nhận số 237 ngày 24/4/2018 giữa Công an và Thi hành án dân sự thành phố TN)

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TPTN;
- Công an TPTN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADSTPTN;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Thu

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND TP. THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 5 năm 2018

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tuấn Hương + ông Phạm Khắc Mã

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2018/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với.

Bị cáo: Nguyễn Thái Sơn; sinh ngày 11 tháng 02 năm 1975;

ĐKKHKT: Tổ 08, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thái Sơn phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 329, Điều 106 BLTTHS, Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt Nguyễn Thái Sơn 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu S1.

(Biên bản giao nhận số 237 ngày 24/4/2018 giữa Công an và Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên).

Biểu quyết 3/3.

5. Về các vấn đề khác:

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 29/5/2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Thu

